TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC KẠN** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2025/HSST
Ngày: 30/6/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Hữu Thái

Ông Đỗ Trung Xuân

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Sầm Thị Bến - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2025/HSST ngày 13/6/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn Th (tên gọi khác: Không), sinh ngày 19 tháng 01 năm 1979, tại tỉnh B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Kh (nay là thôn Khuổi S), xã T, huyện B1, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N và bà Hoàng Thị D; có vợ là Hoàng Thị H và 03 con (con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2003); tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 16/11/2018 bị Công an huyện B1 xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, mức phạt tiền 1.500.000 đồng).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2024 đến nay. Hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. Có mặt.

2. Nông Văn Ngh (tên gọi khác: Không), sinh ngày 15 tháng 01 năm 1986 tại tỉnh B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C (nay là thôn N), xã Qu, huyện B1, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn Y và bà Lường Thị D (đều đã chết); vợ con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: 01 (Ngày

25/9/2023, UBND xã Qu, huyện Bạ, tỉnh B áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 03 tháng).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2024 đến nay. Hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B. Có mặt.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Bà **Nông Thị L**, sinh năm 1967; nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại: Thôn N, xã Qu, huyện Bạ, tỉnh Bắ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 15 phút ngày 20/12/2024, tại khu vực tổ P (nay là tổ 3), phường H, thành phố B2 tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố B2 bắt quả tang Nông Văn Ngh có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Kết quả kiểm tra đã phát hiện và thu giữ trong lòng bàn tay trái của Nông Văn Ngh 01 (một) gói được gói bằng túi nilon (loại túi đựng xi lanh) bịt kín hai đầu, được buộc bằng 01 (một) dây cao su màu vàng bên trong tiếp tục chứa 01 (một) gói được gói bằng giấy hai mặt đều có chữ (loại giấy vé xổ số) được buộc bằng 02 (hai) dây cao su màu vàng, bên trong tiếp tục chứa 01 (một) gói được gói bằng giấy kẻ ngang hai mặt có chữ viết bên trong có 03 (ba) gói giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng đều có chứa chất dạng cục và bột màu trắng lẫn màu hồng (niêm phong trong phong bì ký hiệu N1); 01 (một) xe môtô biển kiểm soát 98B2-366.xx; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu vàng đã qua sử dụng, bên trong có lắp 02 sim số thuê bao 0982.250.2xx và 0378.878.0xx.

Nông Văn Ngh khai nhận: Toàn bộ số chất dạng cục và bột màu trắng lẫn màu hồng có 03 (ba) gói giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng cơ quan công an đã thu giữ trong lòng bàn tay trái của Ngh là ma túy loại Heroine và Methamphetamine do Ngh mua để sử dụng cho bản thân và Hoàng Văn Th, cụ thể như sau: Khoảng 10 giờ ngày 20/12/2024, Ngh đang ở nhà tại thôn C (nay là thôn N), xã Qu, huyện B1 thì Hoàng Văn Th gọi điện thoại cho rủ đi đến thành phố B2 mua ma túy để sử dụng thì Ngh đồng ý. Sau đó Nghị điều xe môtô biển kiểm soát 98B2-366.02 đi đến thành phố B2 gặp Th tại tổ 4, phường S, thành phố B2 tại đây Th đã đưa cho Ngh số tiền 600.000 đồng và bảo Ngh cầm tiền rồi một mình điều khiển xe đi tìm mua ma túy, còn Th ở lại đợi. Ngh điều khiển xe đi đến tổ P (nay là tổ 3), phường H, thành phố B2 thì dùng điện thoại có số thuê bao 0982.250.2xx của Ngh gọi đến số thuê bao 0379.139.9xx do trước đó Ngh xin được của một người lưu trong danh bạ điện thoại bằng tiếng nước ngoài thì có một người đàn ông nghe máy, qua nói chuyện Ngh đã hỏi mua 600.000 đồng ma túy loại Heroine và Methamphetamine thì người này nhất trí bán và hẹn gặp. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì có một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, đeo khẩu trang đến gặp Ngh. Sau khi Ngh đưa tiền thì được người này đưa cho 01 (một) gói được gói bằng túi nilon bên trong có 03 (ba) gói ma tuý. Sau khi mua được ma túy, Ngh cầm

trong lòng bàn tay trái và điều khiển xe quay lại vị trí Th đợi, trên đường đi thì bị bắt quả tang. Toàn bộ số ma túy bị thu giữ, nếu không bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang thì cả Ngh và Th sẽ sử dụng số ma túy trên.

Hoàng Văn Th khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 20/12/2024, Th gọi điện thoại rủ Ngh đi đến thành phố B2 tìm mua ma túy để sử dụng thì Ngh đồng ý. Sau đó Th hẹn gặp Ngh tại tổ 4, phường S, thành phố B. Đến khoảng hơn 11 giờ cùng ngày, Ngh điều xe môtô biển kiểm soát 98B2-366.xx đến gặp Th. Do không biết chỗ mua ma túy nên Th đã đưa cho Ngh số tiền 600.000 đồng và bảo Ngh một mình điều khiển xe đi tìm mua còn Th sẽ đợi. Trong lúc đợi thì cơ quan Công an đến nên Th biết việc Nghị đi mua ma túy đã bị phát hiện. Việc Ngh mua ma túy với ai Th không biết. Quá trình làm việc Th đã giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO vỏ màu xanh, đã qua sử dụng, bên trong có lắp 02 sim có số thuê bao 0869.674.410 và 01 không xác định được số thuê bao. Toàn bộ số ma túy Ngh bị thu giữ, nếu không bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang thì cả Ngh và Th sẽ sử dụng số ma túy Ngh mua.

Ngày 20/12/2024, cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nông Văn Ngh và Hoàng Văn Th. Kết quả khám xét không phát hiện và tạm giữ đồ vật tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Tiến hành cân xác định khối lượng số chất dạng cục và bột màu trắng lẫn màu hồng thu giữ của Nông Văn Ngh và Hoàng Văn Th trong phong bì ký hiện N1 có khối lượng là 0,59g (Không phẩy năm chín gam). Sau khi cân, niêm phong toàn bộ số chất dạng cục và bột màu trắng lẫn màu hồng vào trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định; phong bì, túi nilon, dây cao su, giấy gói cũ niêm phong vào trong phong bì ký hiệu M2 bảo quan theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 23/KL-KTHS ngày 26/12/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh B kết luận: Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng lẫn màu hồng trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin) có tên khoa học là Diacetymorphine và loại Methamphetamine, có khối lượng 0,59g (không phẩy năm chín gam). Sau giám định, mẫu chất còn lại cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong trong phong bì ký hiệu T18 hoàn trả lại cho Cơ quan trưng cầu.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKSTP ngày 10 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với Nông Văn Ngh và Hoàng Văn Th về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.”

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nông Văn Ngh và Hoàng Văn Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Th từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 20/12/2024.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nông Văn Ngh từ 18 đến 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 20/12/2024.

Hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T18; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2; 02 (hai) sim bên trong điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, 02 (hai) sim bên trong điện thoại di động nhãn hiệu VIVO. Tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO.

Về án phí: Buộc các bị phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử các bị cáo là không oan, đúng người, đúng tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo thống nhất với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp

với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có cơ sở khẳng định:

Hồi 12 giờ 15 phút ngày 20/12/2024 tại khu vực tổ P (nay là tổ 3), phường H, thành phố B2, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố B2 bắt quả tang Nông Văn Ngh có hành vi tàng trữ trái phép 0,59g (không phẩy năm chín gam) ma túy loại Heroine và Methamphetamine với mục đích để Nông Văn Ngh và Hoàng Văn Th sử dụng. Toàn bộ số tiền mua ma túy là của Hoàng Văn Th đưa cho Nông Văn Ngh.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, việc truy tố, xét xử các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo có nhân thân xấu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nông Văn Ngh có ông nội được tặng Huân chương nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trong vụ án này, trước khi phạm tội các bị cáo không bàn bạc, phân công vai trò cụ thể nên xác định là vụ án đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, xét vai trò của các bị cáo thấy bị cáo Hoàng Văn Th là người khởi xướng, bị cáo Nông Văn Ngh là người thực hành tích cực, vì vậy Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt theo quy định tại Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

* Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung "Phạt tiền" theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô BKS 98B2-366.02 cùng chìa khóa xe. Quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản của bà Nông Thị L. Việc bị cáo Nghị sử dụng xe vào việc đi mua ma túy bà L không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà L là đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bà L vắng mặt và không có ý kiến gì.

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T18, mặt trước phong bì có dòng chữ: "Mẫu hoàn trả sau giám định vụ Nông Văn Ngh (1986) tàng trữ trái phép chất ma túy", mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. Tình trạng niên phong còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2. Mặt trước phong bì có có chữ (Phong bì, giấy gói, dây cao su màu vàng, túi nilon cũ lưu hồ sơ vụ án", mặt sau phong bì có 04 (bốn) chữ ký không đọc được, 01 (một) chữ "H

Th", 01 (một) chữ "Nghị", 02 (hai) chữ " Th", có 02 (hai) dòng chữ "Hoàng Văn Th", có 01 (một) dòng chữ "Nông Văn Ngh". Có 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố B2, tỉnh B. Tình trạng phongbì M2 niên phong còn nguyên vẹn. Tất cả là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu vàng, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Mặt trước điện thoại có chữ SAMSUNG, màn hình bị vớ kính, mặt sau điện thoại có chữ SAMSUNG và có nhiều vết chày xước. Bên trong điện thoại có gắn 02 (hai) sim thuê bao, sim 1 có số thuê bao 0982.250.2xx, sim 2 có số thuê bao 0378.878.0xx. Là tài sản của bị cáo Nông Văn Ngh đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước đối với điện thoại, còn 2 chiếc xác sim do không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO vỏ màu xanh, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Mặt sau điện thoại có chữ VIVO. Bên trong có gắn 02 (hai) sim thuê bao, sim số 1 có số thuê bao 0869.674.4xx, sim 2 không xác định được số thuê bao. Là tài sản của bị cáo Hoàng Văn Th đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước đối với điện thoại, còn 2 chiếc xác sim không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

* Trong vụ án này còn có người đàn ông đã bán ma túy cho các bị cáo, do bị cáo Ngh không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh, làm rõ.

* Quá trình điều tra Nông Văn Ngh khai nhận đã gọi điện thoại liên lạc với số thuê bao 0379.139.9xx để hỏi mua ma túy. Quá trình điều tra, xác minh xác định người đứng tên đăng ký sử dụng số thuê bao trên là ông La Hoàng Đ, sinh ngày 21/02/1997, trú tại tổ 16, phường Ng, thành phố B2, tỉnh B, trước đây ông Đ có sử dụng nhưng từ năm 2023 đã không sử dụng, hiện nay không biết ai sử dụng. Do vậy, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ xử lý sau.

* Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Nông Văn Ngh và Hoàng Văn Th phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

* Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Th 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 20/12/2024.

* Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nông Văn Ngh 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 20/12/2024.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T18, mặt trước phong bì có dòng chữ: "Mẫu hoàn trả sau giám định vụ Nông Văn Ngh (1986) tàng trữ trái phép chất ma túy", mặt sau phong bì có 03 (ba) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. Tình trạng niên phong còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu M2. Mặt trước phong bì có có chữ (Phong bì, giấy gói, dây cao su màu vàng, túi nilon cũ lưu hồ sơ vụ án", mặt sau phong bì có 04 (bốn) chữ ký không đọc được, 01 (một) chữ "H Th", 01 (một) chữ "Nghị", 02 (hai) chữ " Th", có 02 (hai) dòng chữ "Hoàng Văn Th", có 01 (một) dòng chữ "Nông Văn Ngh". Có 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an thành phố B2, tỉnh B. Tình trạng phongbì M2 niên phong còn nguyên vẹn.

- Tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu vàng, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Mặt trước điện thoại có chữ SAMSUNG, màn hình bị vớ kính, mặt sau điện thoại có chữ SAMSUNG và có nhiều vết chày xước; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO vỏ màu xanh, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Mặt sau điện thoại có chữ VIVO.

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) sim thuê bao, sim 1 có số thuê bao 0982.250.2xx, sim 2 có số thuê bao 0378.878.0xx bên trong điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu vàng, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 02 (hai) sim thuê bao, sim số 1 có số thuê bao 0869.674.4xx, sim 2 không xác định được số thuê bao bên trong điện thoại di động nhãn hiệu VIVO vỏ màu xanh, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn Th phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nông Văn Ngh phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND thành phố;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh ;
- Phòng Thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp CA tỉnh (PC10);
- Chi cục THADS thành phố;
- Bị cáo;
- Người có quyền nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Dương